

Số: /QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
xây dựng công trình: Cống số 3

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn Nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét Tờ trình số 150/TTr-BQLDA.ĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Cống số 3, với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Cống số 3, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện.
3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp PTNT, cấp IV.
4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự.
5. Nhà thầu khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH thương mại và Tư vấn xây dựng Trọng Tín.
6. Mục tiêu đầu tư xây dựng, quy mô thiết kế:
 - 6.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

6.2. Quy mô thiết kế:

- Kết cấu cống: Cống BTLT (H10-x60) đường kính trong $\Phi 100\text{cm}$.
- Tổng chiều dài cống : $L = 1070 \text{ m}$.
- + Thân cống tròn: $L_t = 8,0 \text{ m}$.
- + Phần tường bơm: $L_b = 2,00 \text{ m}$.
- + Chiều rộng sòng bơm (phía kênh): $B = 1,50 \text{ m}$.
- + Phần tường cánh: $L_c = 1,0 \text{ m}$.
- Cao trình đáy cống: $\nabla_{\text{đáy}} = +3,00 \text{ m}$.
- Cao trình đỉnh tường đầu phía kênh: $\nabla_{\text{đỉnh}} = +6,00 \text{ m}$.
- Cao trình đỉnh tường đầu + tường phía đồng: $\nabla_{\text{đỉnh}} = +5,50 \text{ m}$.
- Cao trình đắp đất: $\nabla_{\text{đỉnh}} = +6,0 \text{ m}$
- Chiều rộng đắp đất: $B_{\text{nền}} = 3,00 \text{ m}$.
- + Dal BTCT: $B_{\text{mặt}} = 2,0 \text{ m}$.
- + Lề bờ bao rộng: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5 \text{ m}$.
- + Taluy mái: $m = 1,5$
- + Độ dốc ngang mặt + lề bờ bao: $i = 1\%$.
- Bản đáy cống dày 30 cm bằng BTCT đá 1x2 mác 250.
- Dưới bản đáy cống được gia cố cừ tràm, cừ dài $L=4,5\text{m}$, $\Phi_{\text{ng}} \Rightarrow 4\text{cm}$, mật độ đóng 25cây/m² (không đóng phạm vi chân khai).
- Đầu cừ được đệm một lớp cát dày 10cm để tránh BT bị lún đất khi đổ.
- Đổ BT lót đá 1x2, dày 10cm cho toàn bộ bản đáy cống.
- Tường đầu, tường bơm dày 30-50cm làm bằng BTCT đá 1x2 mác 250.
- Hệ khung nâng phai bằng BTCT đá 1x2 mác 250 (bố trí phía kênh).
- Cống đóng, mở bằng phai gỗ cà chát, vận hành bằng thủ công.
- Cuối bản đáy cống đóng 2 hàng cừ tràm ken khít chống xói, cừ dài $L=4,5\text{m}$, $\Phi_{\text{ng}} \Rightarrow 4\text{cm}$, mật độ gia cố 7cây/m/hàng.

7. Tổng mức đầu tư: **252.431.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng (G_{XD})	196.604.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án (G_{QLDA})	5.555.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (G_{TV})	29.947.975	đồng
- Chi phí khác (G_k)	8.303.481	đồng
- Chi phí dự phòng (G_{DP})	12.020.523	đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn hỗ trợ chính sách miễn thu thủy lợi phí năm 2020.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: 02 năm kể từ ngày phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

11. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện là Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức giải phóng mặt bằng và lập đủ các thủ tục hồ sơ theo đúng quy định, triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đúng tiến độ; đảm bảo công trình hoàn thành đưa vào sử dụng có hiệu quả và thanh quyết toán đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Tổ Thẩm định dự án Huyện, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hồng Ngự, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Thường Thới Tiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/NN (Nu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bôn